Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

FireAnt

Ngày 30/09/2025	85,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.4%	**-12.6%**	**-11.1%**

Q3/25

ROE 30.7% +/- YoY ▲ 0.5%

Q3/25

DT thuần 3,965 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 729 ▲ 22.5% YoY ▲ 489 ▲ 14.1%

9T 2025

DT thuần 9,940 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 832 ▲ 9.1%

Q3/25

LN gộp 248 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 13.0 ▲ 5.3% YoY ▲ 27.0 ▲ 12.0%

9T 2025

LN gộp 683 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 51.0 ▲ 8.2%

Q3/25

LN thuần 208 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 27.0 ▲ 15.0% YoY ▲ 31.0 ▲ 17.6%

9T 2025

LN thuần 543 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 60.0 ▲ 12.3%

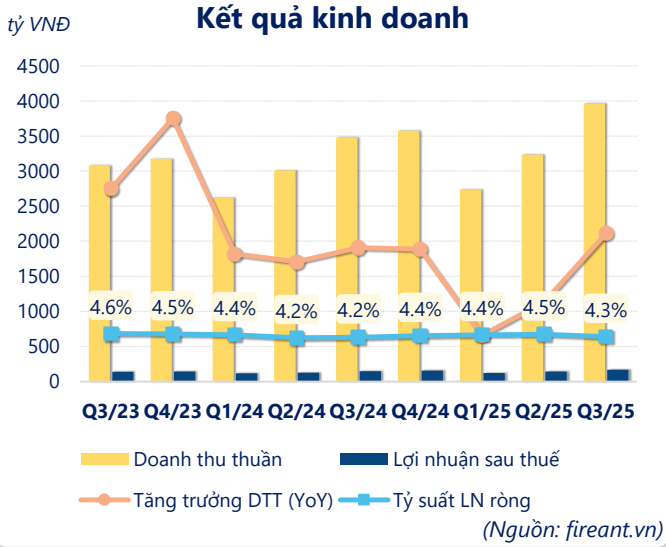
Q3/25

LN sau thuế 169 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 24.0 ▲ 16.5% YoY ▲ 23.0 ▲ 15.7%

9T 2025

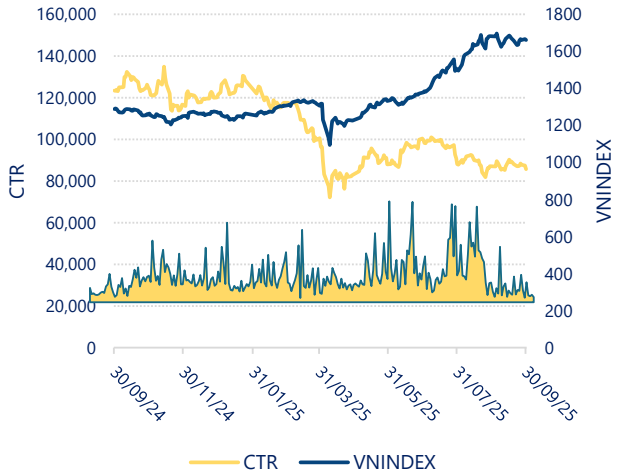
LN sau thuế 436 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 48.0 ▲ 12.5%

Kết quả kinh doanh



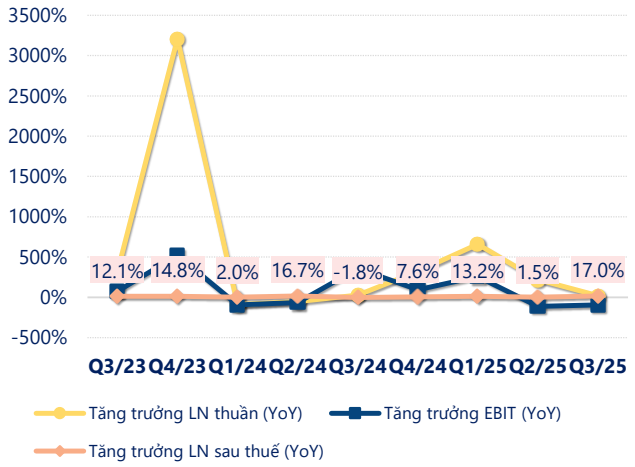
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



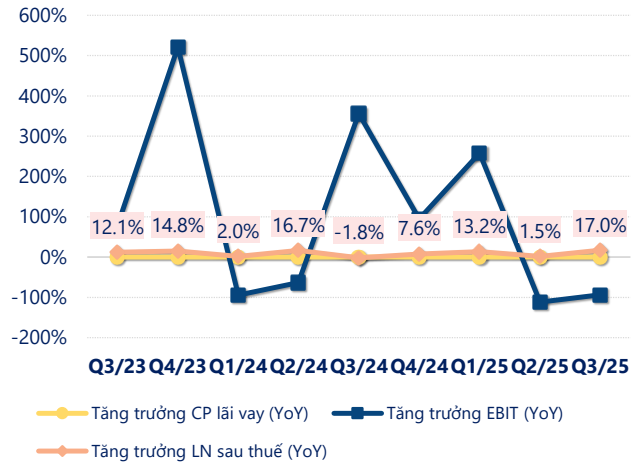
Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

Tăng trưởng lợi nhuận



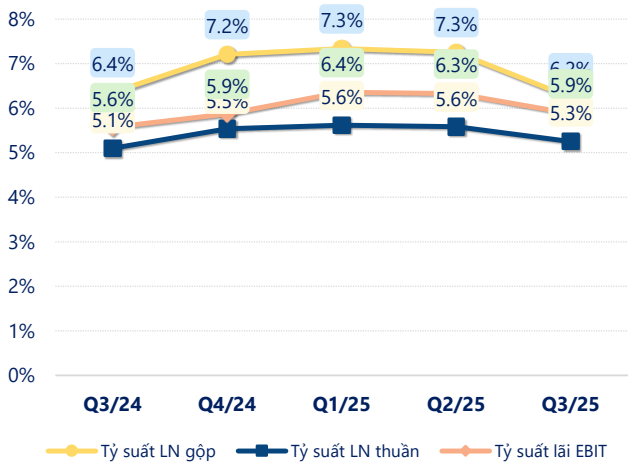
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



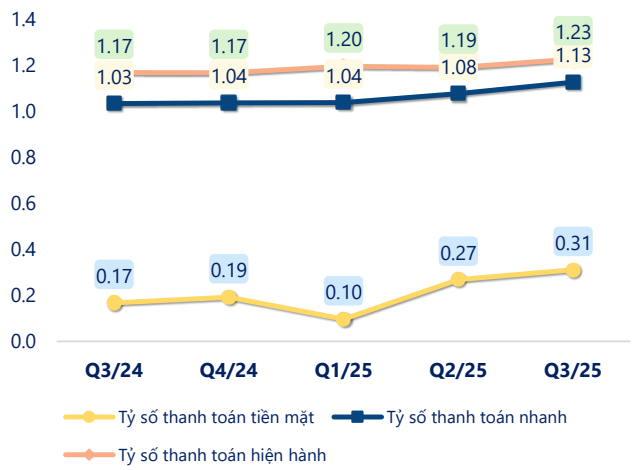
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



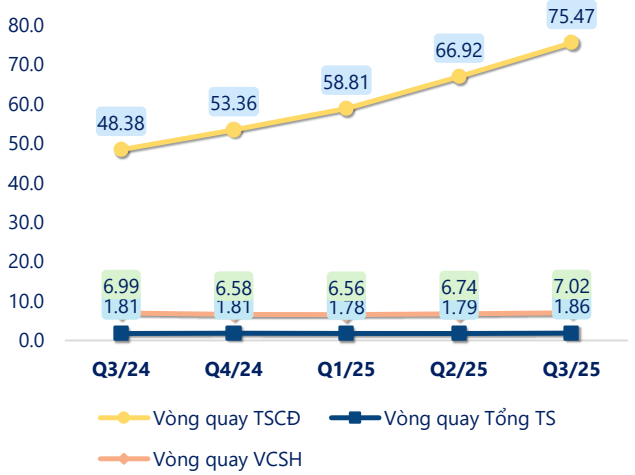
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



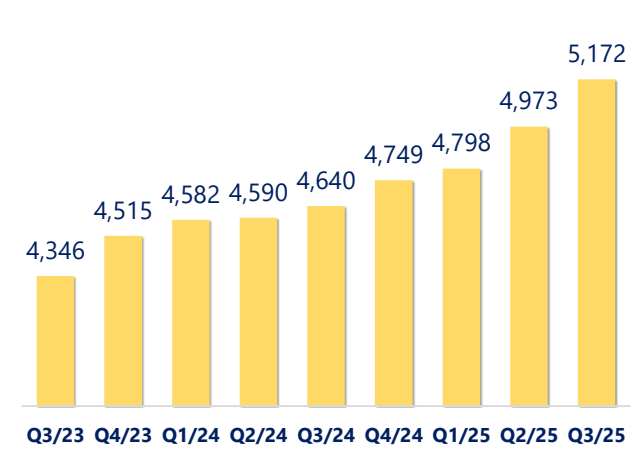
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

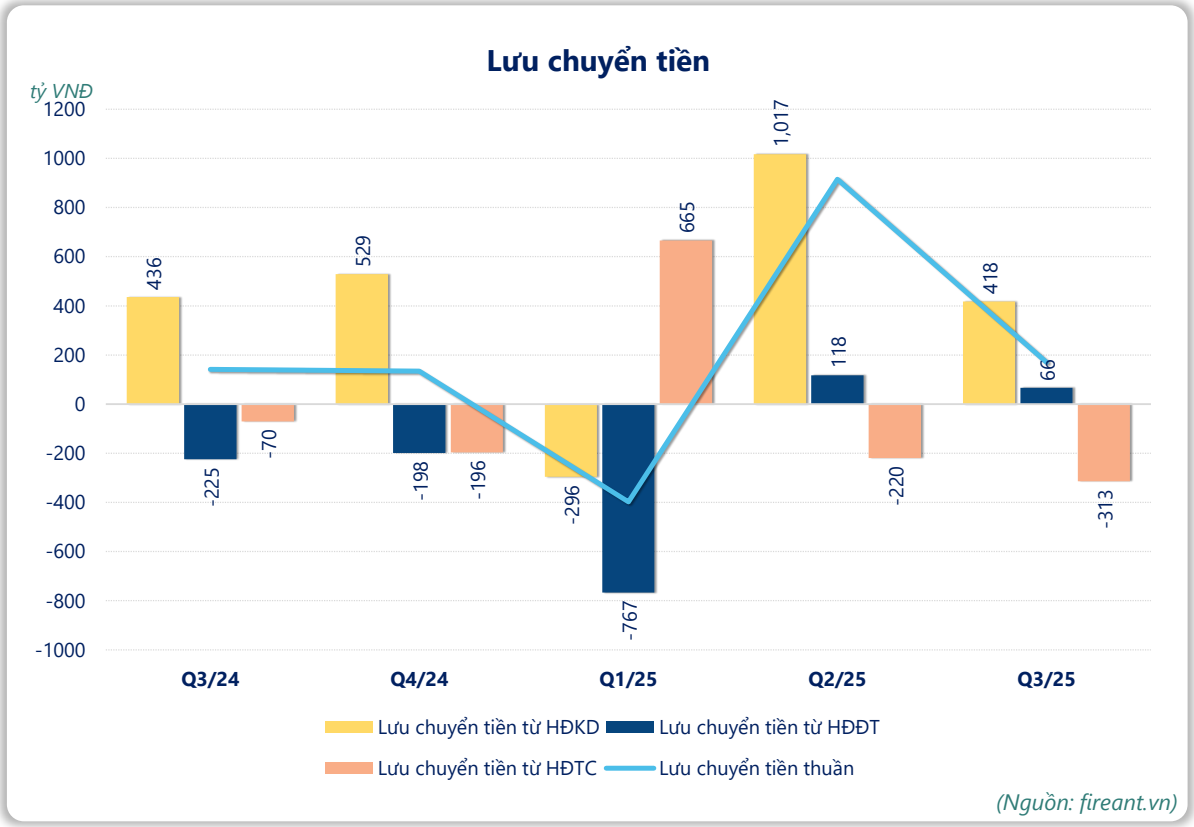


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Công trình Viettel (HSX: CTR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**3,965**	**3,476**	**14.1%**	**9,940**	**9,108**	**9.1%**
Giá vốn hàng bán	3,718	3,255	14.2%	9,257	8,476	9.2%
Lợi nhuận gộp	248	221	12.0%	683	632	8.2%
Doanh thu HĐTC	24.7	12.3	101%	65.8	35.6	84.7%
Chi phí TC	23.7	15.7	51.0%	77.8	74.2	4.9%
Chi phí lãi vay	23.7	15.6	51.7%	66.7	45.7	46.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**40.3**	**40.3**	**0.1%**	**129**	**110**	**17.0%**
LN thuần từ HĐKD	208	177	17.6%	543	483	12.3%
Lợi nhuận khác	**1.33**	**0.79**	**68.3%**	**2.67**	**0.68**	**291%**
LN trước thuế	210	178	17.7%	545	484	12.7%
Lợi nhuận sau thuế	**169**	**146**	**15.7%**	**436**	**388**	**12.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**169**	**146**	**15.7%**	**436**	**388**	**12.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)